TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 152/2023/HS-PT
Ngày: 19/5/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- *Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Trần Quốc Cường

Các Thẩm phán: ông Lê Tự

ông Đặng Kim Nhân

- *Thư ký phiên tòa*: bà Dương Thị Tuyết Trinh - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa*: bà Nguyễn Thị Vân - Kiểm sát viên.

Vào ngày 19 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng. Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 81/2023/TLPT-HS ngày 13 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo Trịnh Hữu L về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Do có kháng cáo của bị cáo Trịnh Hữu L đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2023/HS-ST ngày 04 tháng 01 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1168/2023/QĐXXPT-HS ngày 10 tháng 4 năm 2023.

Họ và tên: Trịnh Hữu L, sinh ngày 29 tháng 11 năm 2000 tại Đà Nẵng; nơi ĐKHKTT: 58 B đường T, phường H, quận H1, thành phố Đà Nẵng; chỗ ở trước khi bị bắt: Phòng 602, số 54 đường H2, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng; trình độ văn hóa: 9/12; nghề nghiệp: lao động phổ thông; giới tính: nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Phi B1 và con bà Phạm Thị Bích P; có vợ tên là Trần Thị Kim L1 (đã ly hôn) và có 01 con sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân:

- Ngày 29/11/2017 bị Toà án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử và xử phạt 15 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 237/HSPT;

- Ngày 07/3/2018 bị Toà án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử và xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Tổng hợp 15 tháng tù của Bản án số 237/HSPT ngày 29/11/2017 của Toà án nhân dân thành phố Đà Nẵng, bị cáo phải chấp hành chung là 27 tháng tù;

- Ngày 10/11/2016 Công an quận H1, thành phố Đà Nẵng xử phạt cảnh cáo về hành vi "Trộm cắp tài sản";

- Ngày 03/3/2017 Công an quận S, thành phố Đà Nẵng xử phạt cảnh cáo về hành vi "Trộm cắp tài sản, tiên thụ tài sản do người khác phạm tội mà có";

- Ngày 05/5/2020 Công an quận H1, thành phố Đà Nẵng xử phạt hành chính 2.000.000đ về hành vi "Chiếm giữ trái phép tài sản".

Bị cáo bị bắt giam ngày 02/8/2022, có mặt tại phiên tòa.

(Trong vụ án này có bị cáo Nguyễn Li B kháng cáo, nhưng đã tự nguyện rút kháng cáo. Thẩm phán đã ban hành Quyết định đình chỉ xét xử đối với bị cáo).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 30/7/2022 Trịnh Hữu L gọi điện cho Nguyễn Li B thông qua mạng Zalo hỏi mua 08 viên ma túy thuốc lắc và 01 chỉ ma túy Ketamine, B đồng ý bán với giá 250.000 đồng/01 viên và 1.500.000 đồng/01 chỉ ma túy Ketamine và hẹn giao dịch ma túy tại khu vực quán Bar T1, thành phố Đà Nẵng. Nguyễn Li B tiến hành phân chia ma túy rồi đặt xe Garb (không xác định được tên, nhân thân, lai lịch, địa chỉ, biển số xe) đến điểm hẹn gặp L. Tại điểm hẹn, Nguyễn Li B giao cho Trịnh Hữu L 03 viên ma túy thuốc lắc màu vàng (do chất lượng viên ma túy thuốc lắc màu xanh kém), 01 chỉ ma túy Ketamine và Nguyễn Li B nói với Trịnh Hữu L còn 05 viên ma túy sẽ giao sau. Nguyễn Li B và Trịnh Hữu L thống nhất sẽ trả tiền mua ma túy sau. Khi mua được ma túy, Trịnh Hữu L mang vào quán bar T1, thành phố Đà Nẵng sử dụng hết cùng với bạn bè quen biết ngoài xã hội của L (những người bạn này L không nhớ tên, nhân thân, lai lịch).

Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 01/8/2022, Nguyễn Li B gọi điện cho Trịnh Hữu L qua mạng Zalo để giao 05 viên ma túy còn thiếu thì L cho địa chỉ của L là phòng số 602, tầng 6, số 54 đường H2, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng và Nguyễn Li B nói Trịnh Hữu L chuyển 3.500.000 đồng tiền mua ma túy cho Nguyễn Li B. L dùng app Ngân hàng Tecombank số tài khoản 19038034296012 của L chuyển khoản qua Ngân hàng TP Bank của Nguyễn Li B số tài khoản 28199652222 với số tiền 3.500.000 đồng. Sau đó, Nguyễn Li B đặt xe Garb đến phòng của L để giao cho L 05 viên ma túy thuốc lắc. Trịnh Hữu L bán cho một thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch) 05 viên ma túy thuốc lắc với giá 1.500.000 đồng tại khu vực quán bar Phương Đông, thành phố Đà Nẵng và khi về phòng trọ thì bị cơ quan Công an mời về trụ sở làm việc và Trịnh Hữu L đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Với nội dung nêu trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2023/HS-ST ngày 04 tháng 01 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng đã quyết định:

Tuyên bố: bị cáo Trịnh Hữu L phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt: bị cáo Trịnh Hữu L 05 (năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 02/8/2022. Hình phạt bổ sung: phạt tiền đối với bị cáo Trịnh Hữu L 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về tội danh và hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Li B, xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo.

Ngày 07 tháng 01 năm 2023 bị cáo Trịnh Hữu L kháng cáo bản án sơ thẩm xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Trịnh Hữu L trình bày giữ nguyên kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng phát biểu:

Về tố tụng: ngày 07 tháng 01 năm 2023 bị cáo Trịnh Hữu L kháng cáo Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2023/HS-ST ngày 04 tháng 01 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng. Như vậy kháng cáo của bị cáo Trịnh Hữu L là trong thời hạn luật định.

Về nội dung: tại phiên toà xét xử phúc thẩm hôm nay, bị cáo Trịnh Hữu L không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới. Bản án sơ thẩm xét xử bị cáo Trịnh Hữu L về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" là có căn cứ, đúng tội. Bị cáo L có nhân thân xấu, mức hình phạt 05 (năm) năm tù là thỏa đáng, không nặng. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị cáo tranh tụng: mong Hội đồng xét xử xem xét khoan hồng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Ngày 07 tháng 01 năm 2023 bị cáo Trịnh Hữu L kháng cáo Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2023/HS-ST ngày 04 tháng 01 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xin giảm nhẹ hình phạt. Như vậy, kháng cáo của bị cáo là trong hạn luật định. Do vậy, Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo:

[2.1] Hành vi phạm tội:

Quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm, phúc thẩm bị cáo Trịnh Hữu L nhận tội. Lời khai nhận tội của bị cáo L phù hợp với lời khai của bị cáo Nguyễn Li B trong vụ án; phù hợp với lời các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Ngày 01/8/2022 Trịnh Hữu L mua của Nguyễn Li B 05 viên ma túy thuốc lắc, sau đó L bán cho một thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch) 05 viên ma túy thuốc

lắc này với giá 1.500.000 đồng tại khu vực quán bar Phương Đông, thành phố Đà Nẵng. Sau khi bán ma tuý xong, L trên đường về phòng trọ thì bị Cơ quan Công an mời về trụ sở làm việc và Trịnh Hữu L đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Với hành vi phạm tội nêu trên của bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Trịnh Hữu L về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo Điều 251 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng tội, đúng pháp luật.

[2.2] Điều luật áp dụng và mức hình phạt:

Hành vi của Trịnh Hữu L đã đủ các yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Bị cáo mua bán trái phép chất ma túy một lần nhưng có nhân thân xấu là nhiều lần bị xét xử hình sự với mức hình phạt tù và bị xử lý hành chính. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm kết án bị cáo theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền thống nhất quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, trực tiếp là hoạt động mua bán chất ma túy; xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác và làm ảnh hưởng rất nghiêm trọng về sự phát triển của giống nòi. Tòa án cấp sơ thẩm đã nhận định, đánh giá về tính chất hành vi phạm tội, nhân thân và áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo và xử phạt bị cáo L 05 (năm) năm tù là thỏa đáng, không nặng. Sau khi xét xử sơ thẩm và tại phiên tòa xét xử phúc thẩm hôm nay, bị cáo Trịnh Hữu L không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo Trịnh Hữu L phải chịu theo quy định của pháp luật.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trịnh Hữu L, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

2. Tuyên bố: bị cáo Trịnh Hữu L phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt: bị cáo Trịnh Hữu L 05 (năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 02/8/2022. Hình phạt bổ sung: phạt tiền đối với bị cáo Trịnh Hữu L 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

3. Án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo Trịnh Hữu L phải chịu 200.000đ.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Thành viên Hội đồng xét xử **Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký) (Đã ký)

Lê Tự **Đặng Kim Nhân** **Trần Quốc Cường**